

Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ

Thị xã Kỳ Anh, ngày 25 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ Hôn nhân gia đình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M - Sinh ngày: 22-12-1990

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 12, ấp 5, xã S, huyện Tr, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn:* Anh Võ Trọng Bính - Sinh ngày: 20-6-1987

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm L, xã Th, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi đăng ký tạm trú: Phòng C339, ký túc xá Công ty TNHH gang thép H, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 3, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 6, Khoản 6 Điều 19, điểm a Khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26, điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Võ Trọng B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Võ Trọng B thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Võ Trọng B thống nhất giao con chung là cháu Võ Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 02-10-2014 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh Võ Trọng B cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**2.3.** Về giải quyết tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.4.** Về án phí:

Chấp nhận sự thỏa thuận, chị Nguyễn Thị M nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm cho cả anh Võ Trọng B là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007091 ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyễn Thị M được hoàn trả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- UBND xã Thuần Thiện, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Thạch**